

SP GERO S4 WE 220

DẦU BÁNH RĂNG CÔNG NGHIỆP TỔNG HỢP

MÔ TẢ

SP GERO S4 WE 220 là dầu bánh răng công nghiệp tổng hợp cao cấp gốc polyalkylene glycol và hệ phụ gia đặc biệt, được thiết kế chuyên biệt cho bánh răng trục vít (worm gear) công nghiệp tải nặng với điều kiện vận hành khắc nghiệt. Sản phẩm mang lại khả năng bôi trơn vượt trội, hệ số ma sát cực thấp, tuổi thọ gấp 4-8 lần so với dầu khoáng thông thường và khả năng chống rỗ tế vi cao.

ỨNG DỤNG

SP GERO S4 WE 220 được khuyên dùng cho:

- **Các hệ thống bánh răng trục vít công nghiệp kín.**

Sử dụng cho các hộp giảm tốc công nghiệp vận hành trong điều kiện khắc nghiệt như tải nặng, duy trì nhiệt độ vận hành rất thấp hoặc rất cao hoặc trong phạm vi thay đổi nhiệt độ rộng.

- **Tăng tuổi thọ thiết bị**

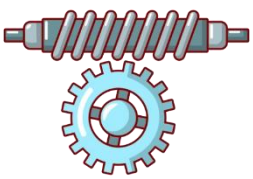
Thời gian thay dầu gấp 4-8 lần so với dầu khoáng thông thường. Đặc biệt khuyến nghị trong các hệ thống đòi hỏi việc bảo trì không thường xuyên hoặc các hệ thống khó tiếp cận (như bánh răng trục đứng trong tuabin gió).

- **Các ứng dụng khác**

Bôi trơn các ổ đỡ và thiết bị trong các hệ thống bôi trơn tuần hoàn hoặc vung té.

Đối với bánh răng thẳng và bánh răng nghiêng chịu tải nặng, khuyến nghị sử dụng **SP Gear Oil EP** hoặc **SP Gero S4**

Đối với bánh răng hypoid và côn xoắn khuyến nghị sử dụng **SP Gear Oil EP GL-4/GL-5**.



TIÊU CHUẨN

- DIN 51517-3 (CLP)
- ISO VG 220

LỢI ÍCH

Chống mài mòn tuyệt hảo

Dầu có khả năng bôi trơn và chịu tải tuyệt vời, khả năng chống rỗ tế vi cao. Những đặc tính này mang lại hiệu quả cao về tuổi thọ bánh răng và ổ đỡ so với các loại dầu gốc khoáng hoặc tổng hợp thông thường.

Hiệu suất năng lượng tuyệt vời

SP Gero S4 WE 220 giúp cải thiện hiệu suất năng lượng và nhiệt độ vận hành thấp hơn trong các ứng dụng truyền động trục vít. Hệ số ma sát thấp hơn 2 lần và cải thiện hiệu suất lên đến 20% so với dầu gốc khoáng.

Tuổi thọ dầu cao – Giảm chi phí bảo dưỡng

Đặc tính bền nhiệt và oxi hóa giúp kéo dài thời gian thay dầu gấp 4-8 lần so với dầu gốc khoáng. Điều này giúp duy trì độ sạch hệ thống và kéo dài chu kỳ bảo dưỡng.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ tiêu	Phương pháp	Đơn vị	Mức giới hạn
Độ nhớt động học @40°C	ASTM D445	cSt	198 ÷ 242
Độ nhớt động học @100°C	ASTM D445	cSt	>35
Chỉ số độ nhớt	ASTM D2270	--	>210
Nhiệt độ chớp cháy cốc hở	ASTM D92	°C	244
Điểm đông	ASTM D97	°C	-42
Thử tải FZG	DIN 51354/2	--	>12

* Các thông số trên đây là tiêu biểu và có thể thay đổi trong giới hạn cho phép khi sản xuất.

ĐÓNG GÓI



18L 200L 1000L Theo yêu cầu

SỨC KHỎE, AN TOÀN & MÔI TRƯỜNG

▪Sức khỏe và an toàn

SP GERO S4 WE 220 không gây bất kỳ nguy hại đáng kể nào cho sức khỏe khi sử dụngđúng theo hướng dẫn và tuân thủ các tiêu chuẩn vệ sinh cá nhân và công nghiệp.

Tránh tiếp xúc với da. Dùng găng tay không thấm đối với dầu đã qua sử dụng. Nếu tiếp xúc với da, rửa ngay bằng xà phòng và nước.

▪Bảo vệ môi trường

Tập trung dầu đã qua sử dụng đến điểm thu gom quy định. Không thải ra cống rãnh, mặt đất hay nguồn nước.

Để có thêm hướng dẫn về sức khỏe và an toàn, tham khảo bảng thông tin an toàn (MSDS).

LƯU TRỮ

Nhiệt độ lưu trữ: Dưới 45°C. Tránh ánh nắng trực tiếp.

Tránh xa các nguồn nhiệt và các nguồn dễ kích nổ, tránh nhiễm nước, không trộn lẫn với các loại dầu khác.

THÔNG TIN BỔ SUNG

▪Lưu ý sử dụng

KHÔNG khuyến nghị cho bôi trơn các bộ phận được chế tạo từ nhôm hoặc hợp kim nhôm.

▪Tương thích với sơn & vật liệu niêm kín

Khuyến nghị dùng sơn epoxy chất lượng cao vì thành phần trong sản phẩm có khuynh hướng tấn công một số loại sơn thông thường. **SP GERO S4 WE 220** tương thích tốt với các vật liệu niêm kín bằng Viton, đối với vật liệu niêm kín bằng Nitrile khả năng tương thích ở mức trung bình.

▪Tương thích dầu

Sản phẩm **không** tương thích với các loại dầu gốc khoáng và hầu hết các loại dầu tổng hợp khác. Khi có yêu cầu châm bổ sung dầu khác loại, vui lòng tham vấn đội kỹ thuật APSP để có các hướng dẫn cần thiết.

▪Tham vấn kỹ thuật

Vui lòng tham vấn đội hỗ trợ kỹ thuật APSP đối với các yêu cầu kỹ thuật không được đề cập trong tài liệu này tại hotline: 1900 0104